

Ninh Giang, ngày 03 tháng 7 năm 2022

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN, HOA MÀU
ĐỀ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG
TRỰC ĐÔNG - TÂY, TỈNH HẢI DƯƠNG QUA ĐỊA BÀN HUYỆN NINH GIANG**

I - THÀNH PHẦN:

1-Đại diện Ban Quản lý dự án ĐTXD:

- Ông: Vũ Công Cương
- Ông: Nguyễn Doãn Hùng
- Ông: Nguyễn Thanh Việt
- Ông: Vũ Đình Đức

Chức vụ: Giám đốc

Chức vụ: Cán bộ Ban QLDA

Chức vụ: Cán bộ Ban QLDA

Chức vụ: Cán bộ Ban QLDA

2-Đại diện UBND xã Đồng Tâm:

- Ông: Đinh Văn Châu

Chức vụ: Chủ tịch UBND xã

- Ông: Lê Văn Hân

Chức vụ: Công chức địa chính - xây dựng

- Ông (bà): Trần Việt Nhượng

Chức vụ: Đại diện khu dân cư

3-Đại diện chủ sử dụng đất (hoặc người được uỷ quyền):

- Ông (bà): Trần Việt Thuận

Chức vụ:

- Ông (bà):

quan hệ với Chủ SD đất:.....

4-Đại diện những người có đất thu hồi:

- Ông (bà): Trần Việt Thuận

Chức vụ:

II- NỘI DUNG:

Căn cứ Thông báo số 37/TB-UBND ngày 04/3/2022 của Ủy ban nhân huyện Ninh Giang về việc thu hồi đất để GPMB xây dựng Dự án đầu tư xây dựng đường trực Đông – Tây, tỉnh Hải Dương qua địa bàn huyện Ninh Giang. Các thành phần trên trực tiếp kiểm tra, kiểm kê thực tế đi đến thống nhất các kết quả sau:

1. Giấy tờ về đất và tài sản:

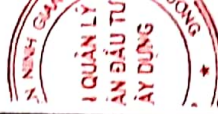
2. Khối lượng kiểm kê:

2.1. Về đất đai:

STT	Loại đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Đơn vị tính	Diện tích thu hồi	Vị trí	Ghi chú
01	Đất 3	42	138	28,8	m ²	1	

2.2. Về khối lượng, tài sản, hoa màu, công trình:

STT	Hạng mục quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I.	Khối lượng bê tông nền Muro d ² x 4. KT: 4,7 x 9,0 x 0,10			
II	Thang mức cây trính xây dựng năm 2011:			
1-	Nhà 1 tầng, Cháy mang gia cố các đục, tường 20x10 xây gạch chỉ dài 4,0m, nền lát gạch Ceramíc 30x30 mũi tôn lạnh, xà gồ thép KT: 2,5 x 4,7; Điện đi nội.			
2	Lớp mái tôn lạnh, Vĩ kèo + xà gồ thép. KT: 4,7 x 2,5			
3.	Cột thép tròn $\phi 40$ dài 3,0m	Cột	01	
4	Cột dầm bê tông Chữ H loại H 65B	Cột	01	
5.	Ống nhựa HDPE $\phi 20$ dài 3,0m			
III	Thang mức cây trính xây dựng năm 2010.			
1	Lớp mái tôn, Vĩ kèo + xà gồ thép KT: 4,5 x 3,8			
2	Cột thép tròn $\phi 50$ dài 2,0m	Cột	01	
3.	Thảm cỏ cửa, Thủ công: KT: 3,1 x 1,9 Cây cỏ, Hoa màu:	Cột	01	
IV	Cây chuối không buồng, d ² 15cm	Cây	12	
V	Khối lượng cát San lấp là 1,5m ³ /1m ² thủ công. Điện trính thực đi gia đình San lấp là: 35,25m ² .			



Đại diện chủ sử dụng đất và các thành viên thống nhất xác định khối lượng kiểm kê trên là chính xác làm cơ sở để Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện lập phương án bồi thường trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các thành viên thống nhất ký, ghi rõ họ tên dưới đây./.

**Đại diện ĐD những người
chủ sử dụng đất có đất thu hồi**

Đại diện
khối dân cư

**ỦY BAN N
CB Địa chính**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

khu dân cư

CB Địa chính

Chữ tich

Only visit Thao
Only visit Quang

10/11/2011

[illegible]

Đinh Văn Châu

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Thành viên trực tiếp tham gia kiểm kê

Giám đốc



Nguyễn Doãn Hùng Nguyễn Thanh Việt

Vũ Đình Đức

Vũ Công Cường

TỈNH HÀ NỘI

UBND HUYỆN NINH GIANG
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỒ TRỢ GIẢI PHÒNG MẶT BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ninh Giang, ngày 21 tháng 11 năm 2022

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỒ TRỢ VÊ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN, HOA MÀU TRONG PHẠM VI GIẢI PHÒNG MẶT BẰNG
THỰC HIỆN DỰ ÁN: ĐÀU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG TRỰC ĐÔNG - TÂY, TỈNH HẢI DƯƠNG QUA ĐỊA BÀN HUYỆN NINH GIANG

Đại diện hộ gia đình sử dụng đất, sở hữu tài sản: Trịnh Viết Thuận
Địa chỉ: xã Đông Tâm, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

Căn cứ công văn số 2573/UBND-VP ngày 05/9/2022 của UBND tỉnh Hải Dương, V/v giải quyết đề nghị về cơ chế bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện Dự án đường trực Đông-Tây, tỉnh Hải Dương; Căn cứ Báo cáo số 248/BC-STNNMT ngày 26/8/2022 của Sở TN và MT tỉnh Hải Dương, V/v tham mưu giải quyết các nội dung UBND huyện Ninh Giang đề nghị tháo gỡ vướng mắc trong công tác BT, GPMB, để định cơ thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường trực Đông-Tây tỉnh, đoạn qua huyện Ninh Giang

STT	DANH MỤC	Số tờ bản đồ	Số thửa	KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỒ TRỢ						Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
				Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (Đ)	Hệ số theo QĐ 52 của UBND tỉnh	Hệ số hỗ trợ	Thành tiền (đồng)		
I	ĐẤT ĐAI										
I	Đất ở (ONT)	42	138	m2	28,800	34.800.000			1.002.240.000	1.002.240.000	
II	ĐỒI VỚI SÀN BÊ TÔNG, ĐƯỜNG ĐI BẰNG BÊ TÔNG ĐÀU NỔI TỪ ĐƯỜNG TỈNH VÀO THỬA ĐẤT (THUỘC HẠNH LANG ĐƯỜNG TỈNH 396)								6.014.000	6.014.000	
	Hồ trợ 100% tổng giá trị BTHT								6.014.000		
I	Khối lượng Bê tông nền M150, đá 2x4 KT: 4,7*9,0*0,1			m3	4.230	1.477.896	0,962		6.013.943	64.953.000	
III	TÀI SẢN, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TRÊN ĐẤT Ở								64.953.000	64.953.000	
	Tài sản, công trình xây dựng trên đất ở được bồi thường 100%								64.953.470		
	tổng giá trị										
	Nhà 1 tầng, dáy móng có gia cố cọc tre, tường 220 xây gạch chỉ đặc, cao 4,0m, nền lát gạch ceramic 300x300, mái tôn lạnh xà gồ thép.										
	Diện nổi, KT: 2,5*4,7. Được tính bằng: Nhà 1 tầng, dáy móng có gia cố cọc tre, tường 220 xây gạch chỉ đặc, cao 3,0m, nền lát gạch ceramic 300x300mm, mái Fibro xi măng KC tre, vì kèo gỗ KT: 2,5*4,7			m2	11,750	4.083.000	0,962		46.152.191		
I	Trừ đi Diện tích mái Fibro xi măng KC tre, vì kèo gỗ KT: 2,5*4,7			m2	11,750	148.118	0,962		-1.674.252		
	Cộng thêm diện tích mái tôn lạnh xà gồ thép KT: 2,5*4,7			m2	11,750	434.431	0,962		4.910.591		
	Cộng thêm khối lượng tường xây gạch chỉ đặc, dáy <= 33cm, cao <= 4m, vữa X/M M75 KT: (2,5+2,5+4,7)*1,0*0,22			m3	2,134	1.532.250	0,962		3.145.568		
	Diện nổi bằng 3% giá trị công trình			%	0,030	52.534.098			1.576.023		
2	Diện tích Lợp mái tôn lạnh, vì kèo + xà gồ thép KT: 4,7*2,5			m2	11,750	604.571	0,962		6.833.768		



3	Cột thép tròn Φ40 dài 3,0m (2 cột) (đơn giá vật liệu số tài chính tháng 7 - III.309)	m	6,000	64.400			386.400		
4	Cột điện bê tông chữ H loại H 6,5B-lực kéo đầu cột 360KG (đơn giá vật liệu số tài chính tháng 7 - II.19)	Cột	2,000	1.800.000			3.600.000		
5	Ông nhựa HDPE-PE 100 PN 16 Φ20 dài 3,0m (đơn giá vật liệu số tài chính tháng 7 - III.83)	m	3,000	7.727			23.181		
IV TÀI SẢN, CÔNG TRÌNH KHÁC									
	Tài sản, công trình trên đất HLGTX xây dựng sau ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất được hỗ trợ 30% tổng GTBTHT						2.576.977		
1	Diện tích Lợp mái tôn, vì kèo + xà gồ thép KT: 4,5*3,8	m ²	17,100	463.598	0,962	0,300	2.287.884		
2	Cột thép tròn Φ50 dài 2,0m (1 cột); Φ50 dài 4,0m (1 cột) (đơn giá vật liệu số tài chính tháng 7 - III.310)	m	6,000	88.300		0,300	158.940		
3	Tháo dỡ cửa, thủ công KT: 3,1*1,9	m ²	5,890	11.682	0,962	0,300	19.858		
4	Lắp đặt cửa KT: 3,1*1,9	m ²	5,890	64.885	0,962	0,300	110.295		
V	CÂY CỎI, HOA MÀU						294.000		294.000
	Cây cỏ, hoa màu trên đất HLD được hỗ trợ 70% tổng GTBTHT						294.000		
1	Cây chuối chưa có buồng, đường kính gốc >=15cm	đồng/cây	12,000	35.000			294.000		
VI	HỖ TRỢ ĐÀU TƯ VÀO ĐẤT						6.292.000		6.292.000
1	Hỗ trợ 70% chi phí san lấp cát (tính trên 1m ² đất thu hồi) có nguồn gốc sử dụng đất là đất phi nông nghiệp cần cứ theo Bảo cáo nguồn gốc sử dụng đất, khối lượng san lấp của UBND xã Đồng Tâm xác định: khối lượng san lấp 1,5 m ³ /m ² thu hồi; diện tích thực tế hồ gia đình san lấp: 35,25 m ² (đơn giá áp dụng theo bảng giá vật liệu xây dựng tháng 7/2022 của Liên Sở Tài chính - Xây dựng Hải Dương)	m ³	52,875	170.000		0,700	6.292.000		
VII	Đổi trừ số tiền đã phê duyệt tại Quyết định số 4995/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022, có phươg án bồi thường hỗ trợ để GPMB của hồ ông Trịnh Viết Thuận						-47.654.000		
TỔNG CỘNG							1.034.716.000		

Bảng chi: Một tỷ không trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng

ẤN LỖ
ẤU TƯ
ƯNG

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT
(NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN)

[Signature]
Lê Văn Hậu

ĐẠI DIỆN
KHU DÂN CƯ

[Signature]
Trần Văn Hùng

ĐD NHỮNG NGƯỜI CÓ ĐẤT
THU HẾT

[Signature]
Lê Văn Hậu

UBND XÃ
CHỦ TỊCH

[Signature]
Đinh Văn Châu



HỘI ĐỒNG BỎI THƯỜNG HỒ TRỌ GIẢI PHÒNG MẶT BẰNG
CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA

[Signature]
Bùi Thị Thanh Thủy

[Signature]
Nguyễn Doãn Hùng

[Signature]
Vũ Đình Đức



PHÓ CHỦ TỊCH
[Signature]
Vũ Công Cương